

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
Số: 1306/QĐ-DHDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh một số điều của Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 1688/QĐ-DHDL ngày 25/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 4010/QĐ-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐT ngày 01/10/2019 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-HĐT ngày 26/08/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT, ngày 15/5/2014 về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Tờ trình số 30/TTr-ĐT ngày 15/8/2022 của phòng Đào tạo về việc phê duyệt quyết định điều chỉnh một số điều của Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 1688/QĐ-DHDL ngày 25/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

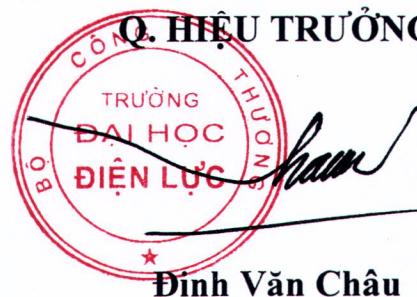
Điều 1. Điều chỉnh nội dung Điều 4, Điều 6, Điều 10, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22 của Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 1688/QĐ-DHDL ngày 25/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực (*phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực đối với các khóa tuyển sinh trình độ đại học trước ngày 03 tháng 5 năm 2021.

Điều 3. Trưởng phòng đào tạo, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./. *Đinh Văn Châu*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Anhltv (01).



Đinh Văn Châu

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

Điều chỉnh một số điều của Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 1688/QĐ-ĐHDL ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1306/QĐ-DHDL ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực)

Điều 4. Thời gian hoạt động giảng dạy, điều chỉnh như sau:

1. Hoạt động giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo được thực hiện tại Trường. Một số học phần thực hành, thực tập, hoạt động trải nghiệm thực tế và giảng dạy trực tuyến có thể thực hiện ngoài Trường nhưng phải được quy định rõ trong chương trình đào tạo được Hiệu trưởng phê duyệt. Trong trường hợp đặc biệt thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy trong khoảng từ 7h00 đến 21h05 các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 7 với thời lượng 01 tiết là 50 phút, cụ thể như sau:

TT	Tiết học	Giờ bắt đầu	Giờ kết thúc	Thời gian học	Thời gian nghỉ	STT tiết ghi trong TKB
BUỔI SÁNG						
1	Tiết 1	7:00	7:50	50 phút	05 phút	1.....
2	Tiết 2	7:55	8:45	50 phút	05 phút	.2.....
3	Tiết 3	8:50	9:40	50 phút	10 phút	..3.....
4	Tiết 4	9:50	10:40	50 phút	05 phút	...4.....
5	Tiết 5	10:45	11:35	50 phút	5.....
BUỔI CHIỀU						
6	Tiết 6	12:30	13:20	50 phút	05 phút6.....
7	Tiết 7	13:25	14:15	50 phút	05 phút7.....
8	Tiết 8	14:20	15:10	50 phút	10 phút8.....
9	Tiết 9	15:20	16:10	50 phút	05 phút9.....
10	Tiết 10	16:15	17:05	50 phút	0.....
BUỔI TỐI						
11	Tiết 11	17:30	18:20	50 phút	05 phút1.....
12	Tiết 12	18:25	19:15	50 phút	05 phút2.....
13	Tiết 13	19:20	20:10	50 phút	05 phút3.....
14	Tiết 14	20:15	21:05	50 phút	4.....

3. Thời gian tổ chức những hoạt động đặc thù của chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định cụ thể của Trường hoặc do đơn vị quản lý chương trình đào tạo và đơn vị quản lý đào tạo đề xuất được Hiệu trưởng chấp thuận.

Điều 6. Thời gian và kế hoạch đào tạo, điều chỉnh như sau:

1. Trường Đại học Điện lực tổ chức đào tạo theo khoá học, năm học và học kỳ.
 - a) Khoá học là thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình, cụ thể: Đào tạo trình độ đại học cấp bằng cử nhân được thực hiện trong 04 năm, 8 học kỳ chính; Đào tạo trình độ đại học cấp bằng kĩ sư được thực hiện trong 4,5 năm, 9 học kỳ chính.
 - b) Tiến độ đào tạo của năm học thể hiện những mốc thời gian chính của các hoạt động đào tạo trong năm học cho tất cả hình thức, chương trình đào tạo, được công bố kịp thời tới các bên liên quan trước khi bắt đầu năm học. Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi. Ngoài hai học kỳ chính, Trường có thể tổ chức thêm học kỳ phụ để sinh viên có điều kiện được học lại, học cải thiện hoặc học vượt. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 5 tuần thực học và 1 tuần thi. Đảm bảo nguyên tắc sinh viên học lại, học cải thiện cùng khóa sau, học vượt học cùng khóa trước. Phòng Đào tạo chủ trì việc xây dựng tiến độ đào tạo cho hệ chính quy, Trung tâm đào tạo thường xuyên chủ trì việc xây dựng tiến độ đào tạo cho hệ vừa làm vừa học.
 - c) Kế hoạch đào tạo chi tiết cho từng học kỳ: có tính chất bắt buộc thực hiện trong toàn Trường mà các đơn vị, cá nhân có liên quan phải tuân theo; Để triển khai kế hoạch giảng dạy và học tập của năm học kế tiếp, Trường quy định đơn vị quản lý đào tạo công bố kế hoạch học kỳ 1 vào tháng 5, kế hoạch học kỳ 2 vào tháng 11, kế hoạch học kỳ phụ (nếu có). Phòng Đào tạo chủ trì tổng hợp các dữ liệu liên quan đến công tác giảng dạy và học tập trong toàn trường (kế hoạch mở lớp học phần, phân công giảng viên,), trình Hiệu trưởng phê duyệt phân công giảng dạy chậm nhất 01 tháng trước khi sinh viên đăng ký học phần.
 - d) Đơn vị quản lý đào tạo chịu trách nhiệm theo dõi việc thực hiện và điều chỉnh thời khóa biểu đối với các trường hợp đặc biệt (giảng viên ốm đau, có Quyết định của Hiệu trưởng về việc tiếp nhận giảng viên, điều chuyển công tác, ...), Trường đơn vị quản lý giảng viên chỉ đề xuất với đơn vị quản lý đào tạo để xem xét điều chỉnh thời khóa biểu trong các trường hợp đặc biệt nêu trên. Hạn chế tối đa việc điều chỉnh thời khóa biểu sau khi sinh viên đã đăng ký học phần.
 - đ) Giám sát việc thực hiện thời khóa biểu là trách nhiệm của Bộ phận trực giảng, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Trường;
 - e) Trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, sửa đổi tiến độ đào tạo, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định của nhà nước hoặc do thiên tai, dịch bệnh các bộ phận chủ trì căn cứ đề xuất từ các đơn vị, trình Hiệu trưởng quyết

định. Cần lưu ý mọi thay đổi không làm thay đổi mục tiêu và nội dung chính của chương trình đào tạo.

2. Căn cứ vào khối lượng và nội dung kiến thức của từng chương trình đào tạo, Nhà trường dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học, từng học kỳ.

Thời gian tối đa hoàn thành chương trình: thời gian thiết kế cho chương trình đào tạo cấp bằng cử nhân là 8 kỳ chính, cấp bằng kỹ sư là 9 kỳ chính cộng thêm 4 học kỳ. Quá thời gian tối đa của khóa học, sinh viên sẽ bị xóa tên khỏi danh sách sinh viên chính quy của Trường.

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.

Điều 10. Đăng ký khối lượng học tập, điều chỉnh như sau:

1. Đầu mỗi khóa học Trường thông báo chương trình đào tạo chuẩn gồm: danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến sẽ giảng dạy, nội dung học phần, hình thức thi, phương pháp dạy – học, phương pháp kiểm tra đánh giá học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo, điều kiện tiên quyết để được đăng ký học cho từng học phần, điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ học phần và các nội dung khác theo quy định của Trường.

2. Kỳ đầu tiên của khóa học, Trường sẽ căn cứ chương trình đào tạo chuẩn, kế hoạch học tập chuẩn để đăng ký học phần tự động cho sinh viên; ở các học kỳ tiếp theo, sinh viên căn cứ vào chương trình đào tạo của ngành/chuyên ngành Trường công khai trong tài khoản sinh viên; xây dựng kế hoạch học tập chi tiết cho từng kỳ của khóa học, phù hợp với mục tiêu của bản thân (kết thúc khóa học sớm, đúng tiến độ, hay kết thúc muộn...). Kế hoạch học tập là cơ sở để sinh viên đăng ký học phần trong mỗi học kỳ, kế hoạch học tập có thể thay đổi trong quá trình học lập Kế hoạch học tập chi tiết dự kiến của cá nhân theo chuyên ngành trong chương trình đào tạo đã trúng tuyển; kết quả học tập của các học phần đã học; lịch đăng ký học phần được công bố trên Website, trang sinhvien.epu.edu.vn của Trường, để đăng ký các học phần sẽ học trong học kỳ tiếp theo. Sinh viên chỉ được đăng ký học phần hoặc hỗ trợ đăng ký học phần trong trường hợp không nợ học phí tính đến ngày mở đăng ký học phần. Học phần đăng ký thành công là học phần đã được thanh toán học phí, trong tài khoản sinh viên có lịch học và tên sinh viên trong lớp học phần.

3. Khối lượng học tập tối thiểu không ít hơn 2/3 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn; Trường quy định khối lượng học tập trung

bình trong mỗi học kỳ là số lượng học phần, khối lượng tín chỉ của học kỳ trong chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa được Trường công bố. Trường hợp sinh viên đăng ký mới không đủ khối lượng học tập theo khối lượng học tập chuẩn toàn khóa Trường công bố sẽ không được xét học bỗng khuyến khích học tập.

4. Khối lượng học tập tối đa không vượt quá 3/2 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn. Trường quy định sinh viên không thuộc diện bị cảnh báo học tập, số học phần tối đa những sinh viên này được đăng ký bằng số học phần trong chương trình đào tạo chuẩn cộng 4; số tín chỉ tối đa bằng số tín chỉ trong chương trình đào tạo chuẩn cộng 8. Đối với những sinh viên thuộc diện bị cảnh báo kết quả học tập, số học phần tối đa, số tín chỉ tối đa được đăng ký không lớn hơn số học phần tối thiểu, số tín chỉ tối thiểu qui định trong học kỳ tương ứng. Việc đăng ký các học phần trong từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết được quy định trong chương trình đào tạo.

5. Sinh viên có điểm học phần là điểm F, phải đăng ký học lại học phần đó ở các học kỳ tiếp theo cho đến khi điểm học phần đạt điểm D trở lên. Trong trường hợp sinh viên bị điểm F của học phần có trong chương trình đào tạo khoá trước nhưng khoá sau không còn tổ chức giảng dạy nữa thì sinh viên được sử dụng học phần thay thế để đăng ký học.

6. Ngoài các trường hợp nêu trên của Điều này, sinh viên được quyền đăng ký học lại học phần đạt điểm D, D+, để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy; nhưng vẫn phải tuân thủ qui định về số học phần, số tín chỉ tối đa được đăng ký học trong học kỳ. Kết quả cao nhất trong các lần học sẽ được chọn để tính vào điểm trung bình tích lũy.

7. Việc rút bớt học phần trong khối lượng học tập đã đăng ký được thực hiện sau 02 tuần kể từ đầu học kỳ chính, sau 01 tuần kể từ đầu học kỳ phụ (nếu có). Ngoài thời hạn quy định, học phần vẫn được giữ nguyên trạng thái trong nhật ký đăng ký học phần; nếu sinh viên không đi học học phần này sẽ được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm F và bị tính 100% học phí của học phần bỏ học. Trong trường hợp đặc biệt, sinh viên bị ốm, tai nạn không thể theo học nộp đơn, kèm minh chứng (giấy ra viện, bệnh án..) tại đơn vị quản lý đào tạo để được xem xét hủy đăng ký học phần và hoàn học phí cho người học, tỷ lệ hoàn trả học phí được quy định như sau:

Thời gian nộp đơn	Tỷ lệ hoàn trả học phí
02 tuần đầu của học kỳ	100%
Từ tuần thứ 3 đến hết tuần thứ 4 của học kỳ	80%

Thời gian nộp đơn	Tỷ lệ hoàn trả học phí
Từ tuần thứ 5 đến hết tuần thứ 6 của học kỳ	50%
Từ tuần thứ 7 của học kỳ	0%

8. Khối lượng đăng ký học tập toàn khóa học của sinh viên theo từng học kỳ phải được lưu giữ trên hệ thống cơ sở dữ liệu đào tạo của Trường.

Điều 19. Đánh giá học phần, điều chỉnh như sau:

1. Đối với các học phần lý thuyết hoặc học phần hỗn hợp, điểm đánh giá một học phần (gọi là điểm học phần, ký hiệu là a) bao gồm điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần.

1.1. Điểm đánh giá bộ phận là trung bình cộng có trọng số (được quy định trong đề cương chi tiết học phần) của các điểm trong quá trình học tập của sinh viên, bao gồm các bài kiểm tra định kỳ; điểm làm tiểu luận; điểm bài tập dài; điểm các bài thực hành, bài thí nghiệm.. chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên. Điểm đánh giá bộ phận (ký hiệu là a1), được làm tròn đến 1 chữ số thập phân; Giảng viên phụ trách lớp học phần trực tiếp ra đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận. Điểm thi kết thúc học phần là điểm thi bài thi kết thúc học phần, điểm chấm tiểu luận hoặc báo cáo chuyên đề (ký hiệu là a2), chấm theo thang điểm 10 lẻ đến 0,5. Kỳ thi kết thúc học phần do phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng là đầu mối lập kế hoạch và triển khai thực hiện.

1.2. Công thức tính điểm đối với học phần học và thi trực tiếp:

$$a = (a1*3 + a2*7)/10.$$

Công thức tính điểm đối với học phần học và thi trực tuyến:

$$a = (a1*5 + a2*5)/10.$$

Điều 20. Tổ chức thi kết thúc học phần, điều chỉnh như sau:

1. Cuối mỗi học kỳ Trường tổ chức một kỳ thi chính và thêm 1 kỳ thi phụ (nếu có). Đối với mỗi học phần sinh viên hệ chính quy chỉ được dự thi 1 lần; Kỳ thi phụ dành cho những sinh viên chưa dự kỳ thi chính vì lý do chính đáng. Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, kiểm tra không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0 cho bài thi kết thúc học phần, Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở kỳ thi phụ. Hồ sơ xác nhận sinh viên vắng mặt chính đáng do phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng quy định.

2. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số tín chỉ của học phần đó, ít nhất là 2/3 ngày cho một tín chỉ. Hiệu trưởng quy định cụ thể thời gian dành cho ôn thi và thời gian thi cho các kỳ thi.

Điều 21. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi và số lần dự thi, điều chỉnh như sau:

Công tác tổ chức kiểm tra, thi kết thúc học phần, phúc khảo và khiếu nại được thực hiện theo “Quy định về Tổ chức đánh giá kết quả học tập các học phần tại Trường Đại học Điện lực” do Trường ban hành.

Điều 22. Cách tính điểm và đánh giá bộ phận, điều chỉnh như sau:

1. Việc lựa chọn số lượng điểm đánh giá bộ phận, các hình thức đánh giá điểm bộ phận; hình thức thi kết thúc học phần, thời gian làm bài thi kết thúc học phần phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần được Hiệu trưởng phê duyệt và phải công bố cho sinh viên ngay khi học phần bắt đầu.

2. Đối với các học phần thực hành: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành. Số lượng các bài thực hành phải được quy định trong đề cương chi tiết học phần được Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Các học phần thực tập, đồ án học phần điểm thi kết thúc học phần là điểm báo cáo thực tập, báo cáo đồ án học phần chấm theo thang điểm 10 lẻ đến 0,5.

4. Việc đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp được quy định tại khoản 1 Điều 27 của Quy chế này.

5. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

a) Loại đạt có phân mực, áp dụng cho các học phần được tính vào điểm trung bình học tập, quy tắc quy đổi giữa các thang điểm như sau:

Xếp loại		Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt	Giỏi	8.5 – 10	A	4.0
	Khá	8.0 – 8.4	B ⁺	3.5
		7.0 – 7.9	B	3.0
	Trung bình	6.5 – 6.9	C ⁺	2.5
		5.5 – 6.4	C	2.0
	Trung bình yếu	5.0 – 5.4	D ⁺	1.5
		4.0 – 4.9	D	1.0
Không đạt	Kém	Dưới 4	F	0

b). Loại đạt không phân mực, áp dụng cho các học phần chỉ yêu cầu đạt, không tính vào điểm trung bình học tập: loại P từ 5,0 trở lên, loại F dưới 5,0.

6. Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng đối với các học phần dạy trực tuyến được quy định trong chương trình đào tạo. Trong trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng quyết định việc đánh giá trực tuyến đảm bảo tính trung thực, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp.

7. Quy định bổ sung một số điểm đặc biệt được dùng trong bảng kết quả học tập được trình bày trong bảng sau:

Ý nghĩa – tên điểm	Điểm số	Điểm chữ	Cách tính điểm trung bình và tích lũy
Cấm thi	11	F	Tính như điểm 0
Miễn thi (điểm thường)	12	R	Ghi chú tạm trong bảng điểm học kỳ, điểm miễn (hệ 10) sẽ do Khoa đề nghị khi hoàn tất thủ tục
Vắng thi không phép	13	F	Tính như điểm 0
Hoãn thi (Vắng thi có phép)	14	I	Tính chưa tích lũy
Chưa nhận điểm thi	15	Z	Ghi chú tạm, tính chưa tích lũy
Bảo lưu	16	X	Tích lũy và ghi trong mục bảo lưu và không tính vào điểm trung bình học kỳ
Rút học phần	17	RT	Không tính điểm
Hủy học phần	18	H	Xóa hoàn toàn trong dữ liệu điểm

a) Cấm thi (Điểm F): là hình thức xử lý sinh viên vì một trong các lý do sau:

- Vắng mặt (có lý do hoặc không có lý do) quá 30% số giờ lên lớp của học phần được quy định trong đề cương chi tiết học phần;

- Vi phạm nghiêm trọng kỷ luật học tập, nội quy học đường, không trung thực trong học tập đã bị xử lý theo quy định hiện hành. Đối với trường hợp này giảng viên dạy lớp học phần có sinh viên vi phạm kỷ luật, gửi đề xuất về phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng kèm minh chứng (Quyết định kỷ luật hoặc Biên bản xét kỷ luật) để xét trạng thái dự thi của sinh viên.

- Phần mềm quản trị Trường sẽ loại sinh viên bị cấm thi ra khỏi danh sách dự thi. Điểm học phần bị cấm thi của sinh viên sẽ là điểm F.

b) Miễn thi (Điểm R) là một hình thức thưởng điểm cho sinh viên:

- Đạt điểm cao trong các kỳ thi Olympic cấp quốc gia, quốc tế. Căn cứ vào giải thưởng quy đổi thành điểm học phần theo thang điểm 10, cụ thể giải nhất, nhì: 10 điểm; giải ba: 09 điểm; giải khuyến khích: 08 điểm.

- Có đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp quốc gia được nghiệm thu và xếp loại, căn cứ vào xếp loại đề tài quy đổi thành điểm học phần theo thang điểm 10, cụ thể: loại xuất sắc 10 điểm, loại tốt, giỏi: 9 điểm, loại khá 8 điểm, loại trung bình 7 điểm.

- Điểm chính thức (hệ 10) do Khoa quản lý sinh viên xét duyệt đề nghị công nhận điểm cho 01 học phần cụ thể có nội dung gần nhất so với lĩnh vực sinh viên được giải hoặc tham gia nghiên cứu. Điểm qui đổi này là điểm học phần (hoặc điểm cải thiện trong trường hợp học phần đã có điểm trước đó).

c) Hoãn thi (điểm I) được áp dụng trong trường hợp sinh viên đủ điều kiện dự thi nhưng vì các lý do:

- Sinh viên được Trường cử đi thi Olympic, tham dự các chuyên đề ngắn hạn, các hoạt động đoàn thể xã hội,... Đối với trường hợp này sinh viên phải gửi đơn có xác nhận của cố vấn học tập và lãnh đạo khoa kèm theo minh chứng về phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để được hoãn thi trước ngày thi.

- Sinh viên đột xuất bị ốm, tai nạn, cách ly do dịch bệnh... thì phải nộp đơn hoặc nhờ người nộp đơn có xác nhận của cố vấn học tập và lãnh đạo khoa, kèm theo minh chứng là xác nhận của cơ quan y tế hoặc chính quyền địa phương cho Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng chậm nhất 10 ngày làm việc tính từ ngày thi. Sau thời gian này nếu sinh viên không nộp đơn và minh chứng sẽ bị coi là bỏ thi và nhận điểm F cho học phần đó.

- Căn cứ vào hồ sơ xin hoãn thi của sinh viên, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng sẽ tổ chức thêm kỳ thi phụ dành cho những sinh viên chưa dự kỳ thi chính vì lý do chính đáng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

- Trong thời hạn 01 năm học kế tiếp, sinh viên có các học phần điểm I phải theo dõi lịch học, lịch thi (tất cả các học kỳ kể cả học kỳ phụ) để đăng ký xóa điểm I khi trường có tổ chức thi kết thúc học phần tương ứng. Sau thời hạn 01 năm này, nếu sinh viên chưa có điểm để đánh giá học phần, điểm I tự động được chuyển thành điểm 0.

d) Bảo lưu kết quả học tập (Điểm X)

Các đối tượng được bảo lưu toàn bộ kết quả học tập bao gồm: sinh viên nghỉ học tạm thời khi quay trở lại học tập; sinh viên chuyển hệ đào tạo từ chính quy sang vừa làm vừa học;

Sinh viên chuyển từ bậc đào tạo xuống bậc thấp hơn hoặc của trường nơi chuyển đi trong trường hợp chuyển trường, của một trong hai trường thực hiện liên kết đào tạo trong trường hợp học cùng lúc hai chương trình sẽ chỉ được bảo lưu kết quả các học phần tương đương.

Sinh viên đã có các Quyết định thôi học do bỏ học, nghỉ học hoặc bị buộc thôi học, nếu tham gia thi lại tuyển sinh và trúng tuyển vào hệ chính quy thì phải học lại toàn bộ chương trình đào tạo (không được bảo lưu kết quả học tập, trừ các học phần đã được cấp các chứng chỉ riêng như Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ, Tin học).

Điểm học tập có giá trị để xét bảo lưu không quá 05 năm với kiến thức giáo dục đại cương, không quá 03 năm đối với kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và được tính từ ngày công bố điểm học phần đến thời điểm Trường xét bảo lưu.

Sinh viên có nhu cầu được bảo lưu điểm học tập phải làm đơn xin bảo lưu, nộp về đơn vị quản lý đào tạo trước khi bắt đầu một học kỳ hoặc trước kỳ thi tốt nghiệp.

e) Hủy kết quả học phần (Điểm H)

Sinh viên được hủy kết quả học phần trong các trường hợp học phần đó không phải là học phần bắt buộc cho ngành và sinh viên phải hoàn tất các nghĩa vụ học phí với Trường.

Trong trường hợp này sinh viên phải làm đơn xin hủy điểm, nộp về đơn vị quản lý đào tạo để xét hủy kết quả học phần. Học phần này sẽ được xóa hoàn toàn khỏi dữ liệu lưu trữ của sinh viên. ✓

Q. HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đinh Văn Châu